

Số: 1660/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 1114/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T.

Địa chỉ trụ sở chính: 57 K, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền:

- Ông Lê N.T.
- Thạch T. H.
- Nguyễn Thị P. T.
- Nguyễn T. C.
- Lê V. K.

Cùng địa chỉ: 32A G, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 350/2025/GUQ-TPB.LC ngày 01/4/2025).

Bị đơn:

- Ông Lê M. C – Sinh năm 1990.
- Bà Đậu T. T – Sinh năm: 1990.

Cùng địa chỉ: Số 71/1 đường số 5, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lê M. C và bà Đậu T. T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền tính đến ngày 28/11/2025 là 959,369,756 đồng. Trong đó, nợ gốc là 519,375,015 đồng; lãi trong hạn là 158,717,954 đồng; lãi quá hạn là 39,811,119 đồng; lãi chậm trả là

20,336,017 đồng theo Hợp đồng cho vay số 62/2022/HDTD/DTA/01; Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 62/2022/HDTD/DTA/02 và nợ thẻ tín dụng là 221,129,651 đồng theo Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng TPBank kiêm hợp đồng sử dụng thẻ ngày 19/01/2021.

- Kể từ ngày 29/11/2025, ông Lê M. C và bà Đậu T. T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Nếu ông Lê M. C và bà Đậu T. T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cho vay số 62/2022/HDTD/DTA/01; Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 62/2022/HDTD/DTA/02 nêu trên thì Ngân hàng TMCP T được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp ô tô số 62/2022/HDTD/DTA/02 ngày 17/01/2022, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 19/01/2022 theo số đơn 1442880279.

Trong trường hợp phát mại tài sản không đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông Lê M. C và bà Đậu T. T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP T. Trường hợp giá trị tài sản bảo đảm sau khi phát mại nhiều hơn nghĩa vụ thanh toán được bảo đảm thì ông Lê M. C và bà Đậu T. T được nhận lại số tiền còn dư.

Ông Lê M. C và bà Đậu T. T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP T chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng.

Về án phí: Ông Lê M. C và bà Đậu T. T phải chịu 20.390.546 đồng tiền án phí tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng TMCP T không phải chịu án phí. Trả lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.409.243 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/24P, số 0072461 ngày 25/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Khu vực 2;
- Phòng THADS KV2;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vi Na